

MA TRẬN VÀ ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I- MÔN VẬT LÝ 10
NĂM HỌC 2025 – 2026

[illegible]

Bài và yêu cầu cần đạt	PHẦN I			PHẦN II			PHẦN III			Tổng
	B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	
Bài 8: CHUYỂN ĐỘNG BIẾN ĐỔI. GIA TỐC - Thực hiện thí nghiệm và lập luận dựa vào sự biến đổi vận tốc trong chuyển động thẳng, rút ra được công thức tính gia tốc; nêu được ý nghĩa, đơn vị của gia tốc. Bài 9: CHUYỂN ĐỘNG THẲNG BIẾN ĐỔI ĐỀU - Thực hiện thí nghiệm (hoặc dựa trên số liệu cho trước), vẽ được đồ thị vận tốc - thời gian trong chuyển động thẳng. - Vận dụng đồ thị vận tốc - thời gian để tính được độ dịch chuyển và gia tốc trong một số trường hợp đơn giản. - Rút ra được các công thức của chuyển động thẳng biến đổi đều (không được dùng tích phân). Vận dụng được các công thức của chuyển động thẳng biến đổi đều.				2	1	1				4
Bài 12: CHUYỂN ĐỘNG NÉM - Mô tả và giải thích được chuyển động khi vật có vận tốc không đổi theo một phương và có gia tốc không đổi theo phương vuông góc với phương này. Thực hiện được dự án hay đề tài nghiên cứu tìm điều kiện ném vật trong không khí ở độ cao nào đó để đạt độ cao hoặc tầm xa lớn nhất.	1		1							2
Bài 13: TỔNG HỢP VÀ PHÂN TÍCH LỰC. CÂN BẰNG LỰC - Dùng hình vẽ, tổng hợp được các lực trên một mặt phẳng. - Dùng hình vẽ, phân tích được một lực thành các lực thành phần vuông góc. - Mô tả được bằng ví dụ thực tế về lực bằng nhau, không bằng nhau.	1		1					1		3
Bài 14, 15, 16: ĐỊNH LUẬT I, II, III NEWTON - Phát biểu định luật 1 Newton và minh họa được bằng ví dụ cụ thể. - Thực hiện thí nghiệm, hoặc sử dụng số liệu cho trước để rút ra được $a \sim F$, $a \sim 1/m$, từ đó rút ra được biểu thức $a = F/m$ hoặc $F = ma$ (định luật 2 Newton). - Từ kết quả đã có (lấy từ thí nghiệm hay sử dụng số liệu cho trước), hoặc lập luận dựa vào $a = F/m$, nêu được khối lượng là đại lượng đặc trưng cho mức quán tính của vật. - Vận dụng được mối liên hệ đơn vị dẫn xuất với 7 đơn	1	2						1		4

Bài và yêu cầu cần đạt	PHẦN I			PHẦN II			PHẦN III			Tổng
	B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	
vị cơ bản của hệ SI. - Phát biểu được định luật 3 Newton, minh hoạ được bằng ví dụ cụ thể; vận dụng được định luật 3 Newton trong một số trường hợp đơn giản.										
Bài 17: TRỌNG LỰC VÀ LỰC CĂNG - Nêu được: trọng lực tác dụng lên vật là lực hấp dẫn giữa Trái Đất và vật; trọng tâm của vật là điểm đặt của trọng lực tác dụng vào vật; trọng lượng của vật được tính bằng tích khối lượng của vật với gia tốc rơi tự do. - Mô tả được bằng ví dụ thực tiễn và biểu diễn được bằng hình vẽ: Trọng lực; Lực căng dây	1			2	1	1				5
Bài 18: LỰC MA SÁT - Mô tả được bằng ví dụ thực tiễn và biểu diễn được bằng hình vẽ: Lực ma sát.	1	1							1	3
Bài 19: LỰC CẢN VÀ LỰC NÂNG - Thực hiện được dự án hay đề tài nghiên cứu ứng dụng sự tăng hay giảm sức cản không khí theo hình dạng của vật. - Mô tả được bằng ví dụ thực tiễn và biểu diễn được bằng hình vẽ: Lực cản khi một vật chuyển động trong nước (hoặc trong không khí); Lực nâng (đẩy lên trên) của nước. - Giải thích được lực nâng tác dụng lên một vật ở trong nước (hoặc trong không khí).	1	1						1		3
Bài 20: VÍ DỤ GIẢI CÁC BÀI TOÁN VỀ ĐỘNG LỰC HỌC - Mô tả được bằng ví dụ thực tiễn và biểu diễn được bằng hình vẽ. - Vận dụng các định luật Newton và các lực để giải các bài toán động lực học.				2	1	1				4
Tổng	8	4	3	6	3	3	0	3	2	32

Lưu ý

Phần I: Câu hỏi trắc nghiệm có 4 phương án lựa chọn gồm 15 câu, 5 điểm. Mỗi câu trả lời đúng được 0,333 điểm.

Phần II: Câu hỏi trắc nghiệm đúng sai gồm 3 câu hỏi. Điểm tối đa của 1 câu hỏi (gồm 4 ý) là 1 điểm.

- Chỉ lựa chọn đúng 1 ý trong 1 câu hỏi được 0,2 điểm.
- Chỉ lựa chọn đúng 2 ý trong 2 câu hỏi được 0,4 điểm.
- Chỉ lựa chọn đúng 3 ý trong 1 câu hỏi được 0,6 điểm.
- Lựa chọn đúng 4 ý trong 1 câu hỏi được 1 điểm.

Phần III: Câu hỏi trắc nghiệm trả lời ngắn gồm 5 câu. 2 điểm. Mỗi câu trả lời đúng được 0,4 điểm.